

Tương lai cho nước Mỹ và ngày 18 tháng 7 năm 2020 - Số hai

Ấn thông điệp

Jeff Pippenger

2023-08-24

Ngay trước khi thời kỳ thử thách kết thúc, có một mệnh lệnh được ban ra: "đừng phong ấn những lời tiên tri trong sách này."

Ngài lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần. Ai bất nghĩa, cứ làm điều bất nghĩa nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công bình, cứ làm điều công bình nữa; ai thánh khiết, cứ nên thánh khiết nữa. Khải Huyền 22:10, 11.

Trong chương năm của sách Khải Huyền, Đức Chúa Cha ngự trên ngai của Ngài và trong tay Ngài có một quyển sách được niêm phong bằng bảy ấn.

Và tôi thấy, trong tay phải của Đấng ngự trên ngai, có một quyển sách được viết bên trong và ở mặt sau, được niêm phong bằng bảy ấn. Khải Huyền 5:1.

Khi mạch truyện từ câu một tiếp diễn cho đến chương bảy, chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus, được trình bày như Su Tử của chi phái Giu-đa, là Đấng lấy quyển sách từ tay Cha Ngài và bắt đầu dần dần mở các ấn. Khi Ngài mở ấn thứ sáu và công bố sứ điệp được ấn ấy biểu trưng, chương sáu kết thúc. Nó kết thúc bằng một câu hỏi dẫn sang chương bảy, nơi chúng ta tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi được nêu ở câu cuối của chương sáu.

Vì ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến; ai có thể đứng nổi? Khải Huyền 6:17.

Chương bảy giới thiệu một trăm bốn mươi bốn nghìn và “đám đông lớn”. Sau khi dân sự của Đức Chúa Trời được trình bày trong chương bảy, thì chúng ta thấy ấn thứ bảy, ấn cuối cùng, được tháo bỏ. Lời tiên tri duy nhất khác trong sách Khải Huyền đã được niêm phong là bảy tiếng sấm ở chương mười. Điểm đơn giản là lời tiên tri duy nhất trong sách Khải Huyền được niêm phong và có thể được gỡ niêm phong trước khi thời kỳ ân điển khép lại là “bảy tiếng sấm”.

Trong nhiều năm, nếu không muốn nói là hàng thập kỷ, Future for America đã xác định “bảy tiếng sấm” đại diện cho điều gì. “Bảy tiếng sấm” tượng trưng cho lịch sử của phong trào Millerite từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Bà White xác nhận thực tế này và thêm rằng “bảy tiếng sấm” cũng tượng trưng cho “những sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo thứ tự của chúng.” Một trình bày chi tiết về những điều này có thể được tìm thấy trong Các Bảng của Ha-ba-cúc, dành cho những ai chưa quen thuộc với các thực tại tiên tri này.

Lẽ thật về bảy tiếng sấm đã được trình bày trong quá khứ vẫn là lẽ thật, nhưng kể từ tháng Tám năm nay, Chúa đã rút tay Ngài khỏi những đề tài này và sự hiểu biết đã được bày tỏ thêm. Chúng ta sẽ bắt đầu với chương mười của sách Khải Huyền, rồi xem xét chú giải của Bà White về chương này. Trước khi làm điều này, chúng ta cần xác định hai điểm không liên quan đến việc xem xét bảy

tiếng sấm.

Điểm thứ nhất là việc xác định lẽ thật về bảy tiếng sấm, vốn giờ đây đã được mở ra, đòi hỏi nhiều khía cạnh của lẽ thật để đặt mọi điều mà bảy tiếng sấm biểu thị vào đúng chỗ. Tôi cầu xin: đây là sự nhẫn nại của các thánh đồ. Điểm thứ hai liên quan đến điều này là chương trình dùng để tạo phần trình bày âm thanh cho các bài viết này có giới hạn về thời lượng nó có thể đọc và nói. Mỗi bài viết đều phải nằm trong khoảng thời gian đó. Ngay từ đầu cuộc nghiên cứu này, tôi xin báo trước rằng sẽ cần vài bài để xác lập lẽ thật được bảy tiếng sấm biểu thị. Bây giờ sang chương mười.

Và tôi thấy một thiên sứ mạnh mẽ khác từ trời xuống, khoác mây; trên đầu có một cầu vồng, mặt người như mặt trời, và hai chân như trụ lửa. Trong tay người cầm một quyển sách nhỏ đang mở; người đặt chân phải trên biển, và chân trái trên đất, và cất tiếng lớn kêu lên như sư tử gầm; và khi người kêu, bảy tiếng sấm cất tiếng. Khi bảy tiếng sấm đã cất tiếng, tôi định viết; nhưng tôi nghe một tiếng từ trời phán với tôi: Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã nói, đừng chép chúng. Và thiên sứ mà tôi thấy đang đứng trên biển và trên đất giơ tay lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời và các vật trong đó, đất và các vật trong đó, biển và các vật trong đó, rằng sẽ không còn thì giờ nữa; nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy, khi người bắt đầu thổi, sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã báo cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri. Tiếng mà tôi đã nghe từ trời lại phán với tôi và bảo: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ đang mở trong tay của thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất. Tôi bèn đến cùng thiên sứ và nói với người: Hãy đưa cho tôi quyển sách nhỏ. Người nói với tôi: Hãy lấy, và ăn nó đi; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật. Tôi bèn lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn nó; trong miệng tôi, nó ngọt như mật, nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Người lại nói với tôi: Ngươi phải lại nói tiên tri trước nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng nói và nhiều vua. Khải Huyền 10:1-11.

Nhận xét về chương mười, bà White nói:

Vị thiên sứ quyền năng đã hướng dẫn Giăng chẳng phải ai khác hơn là Chúa Giê-xu Christ. Việc Ngài đặt chân phải trên biển, còn chân trái trên đất khô, cho thấy vai trò Ngài đang đảm nhận trong những cảnh kết thúc của cuộc đại tranh đấu với Sa-tan. Tư thế ấy bày tỏ quyền năng và thẩm quyền tối thượng của Ngài trên khắp đất. Cuộc tranh đấu đã càng lúc càng mạnh mẽ và quyết liệt qua từng thời đại, và sẽ còn tiếp diễn như thế cho đến những cảnh cuối cùng khi sự hoạt động điều luyện của các quyền lực tối tăm đạt đến tột đỉnh. Sa-tan, liên hiệp với những kẻ gian ác, sẽ lừa dối cả thế gian và các hội thánh không tiếp nhận lòng yêu mến lẽ thật. Nhưng vị thiên sứ quyền năng ấy đòi hỏi mọi người phải chú ý. Ngài kêu lớn tiếng. Ngài sẽ cho những kẻ đã liên kết với Sa-tan để chống đối lẽ thật biết quyền năng và thẩm quyền trong tiếng phán của Ngài.

Sau khi bảy tiếng sấm này cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, cũng như đã ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: “Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã phán ra.” Những điều ấy liên quan đến các sự kiện tương lai sẽ lần lượt được bày tỏ. Đa-ni-ên sẽ đứng trong phần số của mình vào cuối các ngày. Giăng thấy quyển sách nhỏ được mở ấn. Bây giờ các lời tiên tri của Đa-ni-ên có vị trí thích hợp trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba để rao truyền cho thế gian. Việc mở ấn quyển sách nhỏ chính là sứ điệp liên quan đến thời gian.

Sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền là một. Một quyển là lời tiên tri, quyển kia là sự mặc khải; một quyển là sách đã đóng ấn, quyển kia là sách đã mở. Giăng đã nghe những điều mầu nhiệm mà các tiếng sấm nói ra, nhưng ông được truyền không được chép lại.

"Ánh sáng đặc biệt được ban cho Giăng, được bày tỏ trong bảy tiếng sấm, là sự phác họa những biến cố sẽ xảy ra trong thời kỳ của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Không phải là điều tốt nhất để dân sự biết những điều này, vì đức tin của họ nhất thiết phải được thử luyện. Trong sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, những lễ thật kỳ diệu và tiến bộ nhất sẽ được công bố. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai phải được rao truyền, nhưng sẽ không có thêm ánh sáng nào được bày tỏ trước khi những sứ điệp ấy hoàn tất công việc riêng biệt của chúng. Điều này được tượng trưng bởi thiên sứ đứng với một chân trên biển, long trọng tuyên thệ rằng thời gian sẽ không còn nữa." Chú Giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, trang 971.

"Thiên sứ quyển năng" đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 chính là Đấng Christ, và trong tay Ngài có một sứ điệp mà Giăng được bảo phải ăn. Điều Giăng ăn là một sứ điệp, nhưng rõ ràng đó là một sứ điệp dành để truyền cho dân của Đức Chúa Trời, chứ không phải cho thế gian. Điều quan trọng là nhận ra đối tượng được nhắm đến trong đoạn này, vì mặc dù Đấng Christ đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, đánh dấu việc sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được thêm năng quyển và qua đó xác định thời điểm sứ điệp của thiên sứ thứ nhất sẽ được rao truyền khắp thế giới, thì quyển sách nhỏ mà Giăng phải ăn lại cho biết thời điểm khi Chủ nghĩa Kháng Cách trao lại áo choàng Kháng Cách cho những người theo Miller. Khi Đấng Christ giáng xuống với quyển sách nhỏ, Ngài chấm dứt mối quan hệ giao ước của Ngài với hội thánh trong đồng vắng và đồng thời xác định dân theo Miller là dân giao ước tuyển chọn mới của Ngài. Những người theo Miller là một dân trước kia không phải là dân của Đức Chúa Trời. Các đấng tiên tri không bao giờ mâu thuẫn lẫn nhau.

Ngài phán với ta: Hỡi con người, hãy đứng dậy trên chân ngươi, rồi Ta sẽ phán với ngươi. Khi Ngài phán với ta, Thần linh vào trong ta, khiến ta đứng trên chân mình, để ta nghe Đấng phán cùng ta. Ngài lại phán với ta: Hỡi con người, Ta sai ngươi đến với con cái Y-sơ-ra-ên, đến một dân phản nghịch đã nổi loạn chống Ta; họ và tổ phụ họ đã phạm nghịch cùng Ta cho đến ngày nay. Vì họ là những đứa con trơ tráo và lòng dạ cứng cỏi. Ta sai ngươi đến với họ; ngươi sẽ nói với họ: "Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy." Dù họ nghe hay không nghe (vì họ là nhà phản nghịch), họ vẫn sẽ biết rằng đã có một tiên tri ở giữa họ. Còn ngươi, hỡi con người, đừng sợ họ, cũng đừng sợ lời của họ; dẫu gai gộc ở cùng ngươi và ngươi ở giữa họ, chớ sợ lời của họ, cũng đừng kinh khiếp trước ánh nhìn của họ, dẫu họ là nhà phản nghịch. Ngươi hãy nói lời Ta cho họ, dù họ nghe hay không nghe; vì họ rất phản nghịch. Nhưng ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta phán với ngươi; chớ phản nghịch như nhà phản nghịch ấy. Hãy mở miệng ra và ăn vật Ta ban cho ngươi. Ta nhìn thì kìa, một bàn tay đưa đến với ta; và này, trong đó có một cuộn sách. Ngài mở nó ra trước mặt ta; trên đó có chép cả mặt trong lẫn mặt ngoài; và trong đó chép những lời than vãn, tang tóc và tai ương. Ngài lại phán với ta: Hỡi con người, hãy ăn điều ngươi tìm thấy; ăn cuộn sách này, rồi đi nói với nhà Y-sơ-ra-ên. Vậy ta mở miệng, và Ngài khiến ta ăn cuộn sách ấy. Ngài phán với ta: Hỡi con người, hãy cho bụng ngươi ăn, và làm đầy lòng dạ ngươi bằng cuộn sách này Ta ban cho ngươi. Bấy giờ ta ăn nó, và nó ở trong

miệng ta ngọt như mật. Ngài lại phán với ta: Hỡi con người, hãy đi đến nhà Y-sơ-ra-ên, và nói với họ bằng lời của Ta. Vì người không được sai đến một dân có tiếng nói xa lạ và ngôn ngữ khó hiểu, nhưng đến nhà Y-sơ-ra-ên; không phải đến nhiều dân có tiếng nói xa lạ và ngôn ngữ khó hiểu, mà lời của họ người không hiểu được. Chắc chắn, nếu Ta sai người đến với họ, họ sẽ lắng nghe người. Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên sẽ không lắng nghe người, vì họ đã không lắng nghe Ta; bởi cả nhà Y-sơ-ra-ên đều trơ tráo và lòng dạ cứng cõi. Nay, Ta đã làm cho mặt người cứng hơn mặt họ, và trán người cứng hơn trán họ. Ta đã làm trán người như đá kim cương, cứng hơn đá lửa; chớ sợ họ, cũng đừng kinh khiếp vì ánh nhìn của họ, dầu họ là nhà phản nghịch. Ngài lại phán với ta: Hỡi con người, mọi lời Ta sẽ phán cùng người, hãy tiếp nhận vào lòng và nghe bằng tai người. Ê-xê-chi-ên 2:1-3:10.

Khi Đấng Christ giáng xuống với quyển sách nhỏ mà Giăng đã lấy và ăn, nó ở trong miệng ông “ngọt như mật.” Giăng, người nhận khải thị, và Ê-xê-chi-ên, cả hai đều nhận một sứ điệp từ “tay” của Đấng Christ. Ê-xê-chi-ên, và vì thế Giăng, có một sứ điệp để truyền cho “nhà Israel,” chứ không phải cho những người ở ngoài Israel. Nếu những người ở ngoài Israel nghe được sứ điệp, họ đã chấp nhận nó, nhưng Israel thì không, vì “cả nhà” Israel “mặt dạn dĩ và lòng cứng cõi.” Toàn thể nhà Israel (cả nhà) đã hoàn toàn phản nghịch. Israel vào năm 1840 được trình bày trong Khải Huyền chương mười như hội thánh trong đồng vắng. Họ đã làm đầy chén của thời kỳ thử thách của mình.

Mặc dù sứ điệp sẽ không được dân Israel lắng nghe, nhà tiên tri vẫn được lệnh mang đến cho họ sứ điệp của cuốn sách nhỏ, nhằm buộc họ chịu trách nhiệm vì đã khước từ ánh sáng của thiên sứ thứ nhất. Trong các sách phán xét, họ sẽ bị quy trách vì đã từ chối lắng nghe sứ điệp của “nhà tiên tri” đã “ở giữa họ”. Khước từ nhà tiên tri tức là khước từ sứ điệp đã được thiên sứ Gabriel trao cho ông, mà chính thiên sứ ấy đã nhận từ Đấng Christ, còn Ngài thì nhận từ Đức Chúa Cha. Khi Đấng Christ giáng xuống với sứ điệp của cuốn sách nhỏ trong tay Ngài, điều đó tương ứng với việc Đức Thánh Linh ngự xuống khi Ngài chịu báp-têm. Điều ấy đã được Môi-se báo trước tại bụi gai cháy, và chính dấu mốc ấy hiện diện trong mọi phong trào cải cách.

Công việc của Đức Chúa Trời trên đất, qua từng thời đại, đều cho thấy một sự tương đồng nổi bật trong mọi cuộc cải cách lớn hoặc phong trào tôn giáo. Những nguyên tắc trong cách Đức Chúa Trời đối đãi với loài người vẫn luôn như nhau. Những phong trào quan trọng của hiện tại có những điểm tương đồng với những phong trào trong quá khứ, và kinh nghiệm của Hội Thánh trong các thời đại trước chứa đựng những bài học vô cùng quý giá cho thời đại của chúng ta. Cuộc Xung Đột Vĩ Đại, 343.

Sự cáo chung của quyền bá chủ Ottoman vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 (khi Giăng và Ê-xê-chi-ên ăn quyển sách nhỏ ở trong "tay" của Đấng Christ) đánh dấu sự "được ban quyền năng" cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, vốn đã "đến" vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1798. Nó được "ban quyền năng" bởi sự xác nhận quy tắc tiên tri hàng đầu của phong trào Millerite; nguyên tắc một ngày bằng một năm. Sau đó, Đấng Christ bắt đầu đặt nền móng cho đền thờ của phong trào Millerite, như Ngài đã làm khi chịu phép báp-têm.

Đức tin chao đảo của Nathanael nay đã được củng cố, và ông đáp rằng: “Rabbi, Thầy là Con Đức Chúa Trời; Thầy là Vua của Israel.” Giê-su đáp và nói với ông: “Vì Ta đã nói với người

rằng Ta đã thấy người dưới cây và nên người tin sao? Người sẽ thấy những điều lớn hơn những điều này.” Rồi Ngài nói với ông: “Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người: về sau các người sẽ thấy trời mở ra, và các thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người.”

“Trong vài môn đồ đầu tiên này, nền tảng của Hội Thánh Cơ Đốc đang được đặt bằng nỗ lực cá nhân. Trước hết, Giảng hướng dẫn hai trong số các môn đồ của mình đến với Đấng Christ. Rồi một trong những người này tìm thấy anh mình và dẫn anh đến với Đấng Christ. Sau đó, Ngài gọi Philip theo Ngài, và ông đi tìm Nathanael.” Spirit of Prophecy, volume 2, 66.

Khi Đấng Christ ngự xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, với quyển sách nhỏ mở ra trong tay Ngài, điều ấy đã được báo trước qua hình bóng trong phong trào cải chánh của lịch sử tại thế của Đấng Christ, vì mọi phong trào cải chánh đều có những dấu mốc giống hệt nhau. Môi-se và phong trào cải chánh mà ông lãnh đạo cũng có cùng dấu mốc ấy. Kinh nghiệm của Môi-se tại bụi gai cháy làm hình bóng cho việc Đức Thánh Linh ngự xuống khi Đấng Christ chịu báp-tem; điều đó lại làm hình bóng cho năm 1840; và điều này lại làm hình bóng cho ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống.

Sự "đến" của sứ điệp thiên sứ thứ nhất, và sự "đến" của sứ điệp thiên sứ thứ hai, cũng như sự "đến" của sứ điệp thiên sứ thứ ba đều được tượng trưng bởi các thiên sứ. Thiên sứ thứ nhất cầm một quyển sách nhỏ trong tay, thiên sứ thứ hai cầm một văn bản trong tay, và thiên sứ thứ ba cầm một cuộn giấy da trong tay. Dựa trên lời chứng của hai hay ba người, một lẽ thật được xác lập. Cả ba thiên sứ, dù là lúc họ xuất hiện hay lúc họ được ban quyền năng, đều có một sứ điệp trong tay.

Giăng và Ê-xê-chi-ên đại diện cho những người đã ăn lấy sứ điệp khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được 'tăng cường quyền năng', một cột mốc lịch sử khác với thời điểm sứ điệp của thiên sứ thứ nhất 'đến' vào năm 1798.

Sự khác biệt giữa “sự đến” của một sứ điệp và “sự được thêm quyền năng” của nó là một sự phân biệt vô cùng quan trọng cần lưu ý. Khi chúng ta xem xét đoạn trích sau, hãy lưu ý rằng mục đích của thiên sứ thứ nhất giống hệt mục đích của thiên sứ trong Khải Huyền 18, người làm rực sáng trái đất bằng vinh quang của mình. Cũng hãy lưu ý rằng mỗi sứ điệp gây nên một sự phân chia, tạo ra hai nhóm người thờ phượng.

Tôi được cho thấy mỗi quan tâm mà cả thiên đàng đã dành cho công việc đang diễn ra trên đất. Chúa Giê-su sai phái một thiên sứ quyền năng [thiên sứ thứ nhất] giáng xuống để cảnh báo cư dân trên đất chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài. Khi thiên sứ rời khỏi sự hiện diện của Chúa Giê-su trên thiên đàng, một luồng ánh sáng vô cùng rực rỡ và vinh hiển đi trước vị ấy. Tôi được cho biết nhiệm vụ của vị ấy là soi sáng khắp đất bằng vinh quang của mình và cảnh báo loài người về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sắp đến. Vô số người đã tiếp nhận ánh sáng. Một số thì dường như rất nghiêm trang, trong khi những người khác vui mừng và hân hoan ngây ngất. Tất cả những ai tiếp nhận ánh sáng đều hướng mặt về trời và tôn vinh Đức Chúa Trời. Dù ánh sáng ấy chiếu rọi trên hết thảy, có người chỉ chịu ảnh hưởng của nó mà không thật lòng đón nhận. Nhiều người tràn đầy cơn phẫn nộ dữ dội. Các giáo sĩ và dân chúng liên kết với những kẻ xấu xa và kịch liệt chống đối ánh sáng do vị thiên sứ quyền năng chiếu rọi. Nhưng tất cả những ai tiếp nhận ánh sáng ấy đều tách khỏi thế gian và hiệp nhất mật thiết với nhau.

Sa-tan và các thiên sứ của hắn mãi miết tìm cách lôi kéo tâm trí của càng nhiều người càng tốt ra khỏi ánh sáng. Những người khước từ ánh sáng ấy bị bỏ mặc trong bóng tối. Tôi thấy thiên sứ của Đức Chúa Trời theo dõi với mối quan tâm sâu sắc nhất dân sự xung mình thuộc về Ngài, để ghi lại phẩm chất mà họ bộc lộ khi sứ điệp từ trời được trình bày cho họ. Và khi rất nhiều người xung mình yêu mến Chúa Giê-su quay lưng với sứ điệp từ trời bằng sự khinh bỉ, nhạo báng và căm ghét, một thiên sứ cầm một cuộn da trong tay đã lập nên bản ghi chép đáng xấu hổ ấy. Cả thiên đàng đều đầy phẫn nộ vì Chúa Giê-su lại bị những kẻ tự xưng là môn đồ của Ngài khinh dể như thế.

Tôi đã thấy nỗi thất vọng của những người tin cậy, vì họ đã không thấy Chúa của họ vào thời điểm mong đợi. Ấy là ý định của Đức Chúa Trời để giấu kín tương lai và đưa dân Ngài đến chỗ phải quyết định. Nếu không có việc rao giảng về thời điểm xác định cho sự tái lâm của Đấng Christ, công việc Đức Chúa Trời đã định sẽ không được hoàn tất. Sa-tan đã dẫn dắt rất nhiều người nhìn xa về tương lai, trông đợi những biến cố lớn liên quan đến sự phán xét và sự kết thúc thời kỳ ân huệ. Cần phải đưa dân sự đến chỗ tha thiết tìm kiếm sự chuẩn bị cho hiện tại.

Khi thời gian trôi qua, những người chưa tiếp nhận trọn vẹn ánh sáng của thiên sứ đã liên kết với những kẻ khinh miệt sứ điệp, và họ quay sang chế giễu những người thất vọng. Các thiên sứ ghi nhận tình trạng của những người xung mình là môn đồ của Đấng Christ. Sự trôi qua của thời điểm ấn định đã thử luyện và bày tỏ họ, và rất nhiều người bị cân đo và thấy thiếu. Họ lớn tiếng xưng mình là Cơ Đốc nhân, nhưng hầu như trong mọi phương diện đều không theo Đấng Christ. Sa-tan hả hê trước tình trạng của những kẻ tự xưng là môn đồ của Chúa Giê-su.

Hắn đã mắc họ vào bẫy của mình. Hắn đã dẫn đa số rời bỏ con đường ngay thẳng, và họ đang tìm cách trèo lên thiên đàng bằng một lối khác. Các thiên sứ thấy những người tinh sạch và thánh khiết bị lẫn lộn với kẻ tội lỗi trong Si-ôn và với những kẻ giả hình yêu thế gian. Họ đã canh giữ những môn đồ chân thật của Chúa Giê-xu; nhưng những kẻ bại hoại lại đang gây ảnh hưởng đến những người thánh khiết. Những người có lòng khao khát cháy bỏng được gặp Chúa Giê-xu bị các anh em tự xưng của họ ngăn cấm nói về việc Ngài đến. Các thiên sứ quan sát cảnh ấy và cảm thông với số sót lại yêu mến sự hiện ra của Chúa mình.

“Một thiên sứ quyền năng khác [thiên sứ thứ hai] được sai xuống đất. Đức Chúa Giê-su đặt vào tay vị ấy một văn bản, và khi vị ấy xuống đất, vị ấy kêu lớn: ‘Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ.’ Bây giờ tôi thấy những người thất vọng lại ngược mắt lên trời, trông đợi sự hiện đến của Chúa họ với đức tin và hy vọng. Nhưng nhiều người dường như vẫn ở trong một trạng thái dờ dẩn, như thể đang ngủ; tuy vậy tôi vẫn thấy dấu vết của nỗi buồn sâu đậm trên nét mặt họ. Những người thất vọng nhận thấy từ Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi sự ứng nghiệm của Khải tượng. Chính những bằng chứng đã khiến họ trông đợi Chúa họ vào năm 1843 cũng dẫn họ trông đợi Ngài vào năm 1844. Tuy nhiên, tôi thấy đa số không còn có được nhiệt huyết đã từng đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843. Sự thất vọng đã làm nguội lạnh đức tin của họ.”

Khi dân sự của Đức Chúa Trời hiệp lòng trong tiếng kêu của thiên sứ thứ hai, đạo binh thiên thượng theo dõi với mối quan tâm sâu sắc nhất tác động của sứ điệp ấy. Họ thấy nhiều người mang danh Cơ Đốc nhân quay sang khinh miệt và chế nhạo những kẻ đã thất vọng. Khi những lời “Các ngươi vẫn chưa được cất lên!” rơi ra từ môi miệng nhạo báng, một thiên sứ đã ghi

chép lại chúng. Thiên sứ nói: “Họ nhạo báng Đức Chúa Trời.” Tôi được chỉ cho nhìn lại một tội tương tự đã phạm trong thời xưa. Ê-li đã được cất lên trời, và áo choàng của ông đã rơi xuống trên Ê-li-sê. Bây giờ những thanh niên độc ác, đã học từ cha mẹ mình thói coi thường người của Đức Chúa Trời, đi theo Ê-li-sê và chế nhạo kêu lên: “Lên đi, đồ đầu trọc; lên đi, đồ đầu trọc.” Khi xúc phạm đầy tớ Ngài như vậy, họ đã xúc phạm Đức Chúa Trời và phải chịu hình phạt ngay tại đó, ngay lúc ấy. Tương tự, những kẻ đã chế giễu và nhạo báng việc các thánh đồ được cất lên sẽ bị cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên, và sẽ bị khiến phải nhận biết rằng bốn cột với Đấng Tạo Hóa của mình không phải là chuyện nhỏ.

Đức Chúa Giê-su sai các thiên sứ khác bay đi thật nhanh để khơi dậy và củng cố đức tin đang sa sút của dân Ngài, và chuẩn bị họ để hiểu sứ điệp của thiên sứ thứ hai cùng bước chuyên quan trọng sắp diễn ra trên trời. Tôi thấy các thiên sứ ấy nhận quyền năng và ánh sáng lớn lao từ Đức Chúa Giê-su, rồi mau chóng bay xuống đất để hoàn thành sứ mệnh: hỗ trợ thiên sứ thứ hai trong công tác của vị ấy. Một ánh sáng lớn chiếu rọi trên dân Đức Chúa Trời khi các thiên sứ cất tiếng kêu: 'Kìa, Chàng Rê đến; hãy đi ra đón Ngài.' Rồi tôi thấy những người thất vọng ấy đứng dậy và hiệp cùng thiên sứ thứ hai mà công bố: 'Kìa, Chàng Rê đến; hãy đi ra đón Ngài.' Ánh sáng từ các thiên sứ xuyên thấu bóng tối khắp nơi. Sa-tan và các thiên sứ của nó tìm cách ngăn cản ánh sáng này lan ra và đạt được tác dụng như đã định. Chúng tranh đấu với các thiên sứ từ trời, nói với họ rằng Đức Chúa Trời đã lừa dối dân sự, và rằng với tất cả ánh sáng và quyền năng của họ, họ cũng không thể khiến thế gian tin rằng Đấng Christ sắp đến. Nhưng mặc cho Sa-tan cố sức chần lồi và kéo tâm trí của dân chúng xa khỏi ánh sáng, các thiên sứ của Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục công việc của mình....

Khi chức vụ của Đức Chúa Giê-su trong Nơi Thánh chấm dứt, và Ngài bước vào Nơi Chí Thánh, đứng trước Hòm Giao Ước chứa luật pháp của Đức Chúa Trời, Ngài sai một thiên sứ quyền năng khác mang sứ điệp thứ ba đến thế gian. Một cuộn giấy da được đặt vào tay thiên sứ, và khi ông ngự xuống đất với quyền năng và uy nghi, ông công bố một lời cảnh cáo đáng sợ, kèm theo lời đe dọa khủng khiếp nhất từng được truyền đến loài người. Sứ điệp này nhằm đặt con cái Đức Chúa Trời vào tư thế cảnh giác, bằng cách cho họ thấy giờ thử thách và thống khổ đang chờ ở trước mặt. Thiên sứ nói: “Họ sẽ bị đưa vào cuộc đối đầu trực diện với con thú và hình tượng của nó. Hy vọng duy nhất để được sự sống đời đời của họ là đứng vững. Dù mạng sống của họ lâm nguy, họ vẫn phải nắm giữ chặt chẽ thật.” Thiên sứ thứ ba kết thúc sứ điệp của mình như sau: “Đây là sự nhẫn nhục của các thánh đồ: đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ đức tin của Đức Chúa Giê-su.” Khi lặp lại những lời này, ông chỉ về đền thánh trên trời. Tâm trí của mọi người tiếp nhận sứ điệp này được hướng về Nơi Chí Thánh, nơi Đức Chúa Giê-su đứng trước Hòm Giao Ước, thực hiện sự cầu thay sau cùng của Ngài cho tất cả những ai mà lòng thương xót vẫn còn nán lại, và cho những người đã vô tri vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Sự chuộc tội này được thực hiện cho cả người công bình đã chết cũng như người công bình còn sống. Điều này bao gồm mọi người đã chết trong sự tin cậy Đấng Christ, nhưng vì chưa nhận được ánh sáng về các điều răn của Đức Chúa Trời nên đã vô tình phạm tội khi vi phạm các giới điều của Ngài. Early Writings, 245-254.

Vài trang sau trong cùng cuốn sách, khi bàn về các khái niệm vừa được nhắc đến, Bà White chỉ ra rằng sự khước từ ba sứ điệp trong lịch sử của phong trào Miller đã được tượng trưng trong lịch sử của Đấng Christ. Ở đó, bà đưa ra hai bằng chứng cho thấy một tiến trình thử nghiệm mang tính

tiệm tiến, đòi hỏi phải chiến thắng ở mỗi bài thử thì mới có thể tiếp tục sang bài thử tiếp theo.

Tôi thấy một đoàn người đứng vững và được canh phòng nghiêm ngặt, không hề dung túng những ai muốn làm lung lay đức tin đã được thiết lập của Hội Thánh. Đức Chúa Trời đoái nhìn họ với sự tán thành. Tôi được chỉ cho thấy ba bước—sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thiên sứ đồng hành với tôi nói: “Khôn cho kẻ nào dời một tảng đá hay lay một cái chốt của những sứ điệp này. Sự hiểu biết đúng đắn về những sứ điệp này là điều tối quan trọng. Vận mệnh của các linh hồn tùy thuộc vào cách chúng được tiếp nhận.” Tôi lại được dẫn dắt đi qua những sứ điệp này, và thấy dân của Đức Chúa Trời đã phải trả giá đắt dường nào cho kinh nghiệm của mình. Kinh nghiệm ấy đã có được qua nhiều đau khổ và những cuộc tranh chiến khốc liệt. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ từng bước một, cho đến khi Ngài đặt họ trên một nền tảng rắn chắc, không thể lay chuyển. Tôi thấy có những cá nhân tiến đến gần nền tảng ấy và xem xét nền móng. Một số người vui mừng bước ngay lên đó. Những người khác bắt đầu bắt lỗi với nền móng. Họ muốn có những cải thiện, và rồi nền tảng sẽ hoàn hảo hơn, và dân sự sẽ hạnh phúc hơn. Có người bước xuống khỏi nền tảng để xem xét và tuyên bố rằng nó đã được đặt móng sai. Nhưng tôi thấy hầu như tất cả vẫn đứng vững trên nền tảng và khuyên những người đã bước xuống hãy thôi than phiền; vì Đức Chúa Trời là Vị Kiến Trúc Sư Tối Cao, và họ đang chống lại Ngài. Họ kể lại những công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời đã dẫn họ đến nền tảng vững chắc, và hiệp một ngược mắt lên trời, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. Điều đó tác động đến một số người đã phàn nàn và rời khỏi nền tảng, và họ với vẻ khiêm nhường lại bước lên đó.

Tôi được chỉ dẫn trở lại sự rao báo về lần giáng lâm thứ nhất của Đấng Christ. Giảng đã được sai đến trong thần linh và quyền năng của Ê-li [tiêu biểu cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất] để dọn đường cho Đức Chúa Jê-sus. Những kẻ từ chối lời chứng của Giảng đã không nhận được ích lợi từ những lời dạy của Đức Chúa Jê-sus [tiêu biểu cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai]. Sự chống đối của họ đối với sứ điệp báo trước về sự đến của Ngài đã đặt họ vào chỗ họ không thể dễ dàng tiếp nhận những bằng chứng mạnh mẽ nhất rằng Ngài là Đấng Mê-si. Sa-tan đã xúi giục những kẻ khước từ sứ điệp của Giảng đi xa hơn nữa, khước từ và đóng đinh Đấng Christ [tiêu biểu cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba]. Khi làm như vậy, họ đã đặt mình vào chỗ không thể nhận phước lành trong ngày Lễ Ngũ Tuần [tiêu biểu cho thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám], điều lẽ ra sẽ dạy họ con đường vào đền thánh trên trời. Bức màn đền thờ bị xé rách cho thấy rằng các sinh tế và lễ nghi Do Thái sẽ không còn được chấp nhận nữa. Sinh Tế vĩ đại đã được dâng và đã được chấp nhận, và Đức Thánh Linh, Đấng đã giáng xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần, đã đưa tâm trí các môn đồ từ đền thánh dưới đất lên đền thánh trên trời, nơi Đức Chúa Jê-sus đã vào bằng chính huyết Ngài, để tuôn đổ trên các môn đồ Ngài những công hiệu của sự chuộc tội Ngài. Nhưng người Do Thái bị bỏ lại trong bóng tối hoàn toàn. Họ đã mất hết mọi ánh sáng mà lẽ ra họ có thể có về kế hoạch cứu rỗi, và vẫn còn tin cậy nơi những sinh tế và lễ vật vô ích của họ. Đền thánh trên trời đã thay thế cho đền thánh dưới đất, thế mà họ không hề biết về sự thay đổi ấy. Vì vậy, họ không thể nhận được ích lợi từ sự trung bảo của Đấng Christ trong nơi thánh.

"Nhiều người nhìn với kinh hoàng vào đường lối của người Do Thái khi họ khước từ và đóng đinh Chúa Kitô; và khi họ đọc lịch sử về những sự sỉ nhục đáng hổ thẹn mà Ngài phải chịu, họ nghĩ rằng họ yêu Ngài, và sẽ không chối Ngài như Phi-e-rô đã làm, cũng không đóng đinh

Ngài như người Do Thái đã làm. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng dò xét lòng mọi người, đã đem tình yêu dành cho Chúa Giê-su mà họ nói là mình cảm nhận ra thử nghiệm. Cả thiên đàng dõi theo với mối quan tâm sâu sắc nhất việc tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Nhưng nhiều người tuy xưng yêu Chúa Giê-su và đã rơi lệ khi đọc câu chuyện về thập tự giá lại chế giễu tin mừng về sự đến của Ngài. Thay vì tiếp nhận sứ điệp ấy cách vui mừng, họ tuyên bố đó là một sự mê lầm. Họ ghét những kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài và loại họ ra khỏi các hội thánh. Những kẻ khước từ sứ điệp thứ nhất thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai; họ cũng chẳng được ích lợi gì bởi tiếng kêu lúc nửa đêm, vốn nhằm chuẩn bị cho họ, bởi đức tin, đi vào cùng với Chúa Giê-su nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Và bởi chối bỏ hai sứ điệp trước, họ đã làm tối tăm sự hiểu biết của mình đến nỗi không thấy chút ánh sáng nào trong sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sứ điệp chỉ bày con đường vào nơi chí thánh. Tôi thấy rằng cũng như người Do Thái đã đóng đinh Chúa Giê-su, thì các hội thánh chỉ trên danh nghĩa đã đóng đinh những sứ điệp này; bởi vậy họ chẳng biết gì về con đường vào nơi chí thánh, và họ không thể nhận được ích lợi từ sự cầu thay của Chúa Giê-su tại đó. Giống như người Do Thái dâng những sinh tế vô ích, họ dâng những lời cầu nguyện vô ích của mình lên tại gian mà Chúa Giê-su đã rời bỏ; và Sa-tan, hài lòng với sự lừa dối ấy, khoác lấy vẻ bề ngoài tôn giáo, và dẫn dắt tâm trí của những người tự xưng là Cơ Đốc nhân này về với hắn, hành động bằng quyền năng của hắn, bằng các dấu lạ và những phép màu dối trá, để trói chặt họ trong cạm bẫy của hắn." Early Writings, 258-261.

Những đoạn trích từ cuốn sách Early Writings đã nhiều lần được giảng dạy qua mục vụ của Future for America. Nhưng có những chân lý mà các đoạn này minh họa đã bị bỏ qua.

Các dấu mốc trong lịch sử của phong trào Miller được đặt nền tảng trên nhiều phong trào cải cách trong Kinh Thánh. Nếu không có đôi chút quen thuộc với các dấu mốc có trong mọi phong trào cải cách, thì khá khó để ai đó hiểu được ý nghĩa của sự phân biệt giữa lúc một sứ điệp “đến” và lúc nó được “thêm quyền năng”. Cũng có khả năng rằng nhiều người, dù quen thuộc với các phong trào cải cách song song, vẫn bỏ sót một số đặc điểm rất quan trọng của những dấu mốc khác nhau trong các phong trào cải cách.

“Bảy tiếng sấm”, vốn tượng trưng cho các sự kiện ở buổi khởi đầu của phong trào Phục Lâm và các sự kiện ở hồi kết của phong trào Phục Lâm, là ánh sáng được mở án ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Chúng ta được cho biết rằng “bảy tiếng sấm” vừa là “một sự phác họa về các sự kiện sẽ diễn ra dưới sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai”, vừa là “những sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo thứ tự của chúng”. “Bảy tiếng sấm” mang dấu ấn của An-pha và Ô-mê-ga.

Sự "mô tả các sự kiện" đã diễn ra "dưới sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai" là kiểu mẫu cho những sự kiện diễn ra dưới sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Khi Giăng được truyền không được viết lại những gì bảy tiếng sấm đã thốt ra, thì mệnh lệnh ấy đã được báo trước bằng mệnh lệnh từng ban cho Đa-ni-ên phải niêm phong sách của ông; vì chúng ta được cho biết rằng sau khi "bảy tiếng sấm cất tiếng", mệnh lệnh đến với Giăng như đã đến với Đa-ni-ên liên quan đến quyển sách nhỏ: "Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã thốt ra."

Cả Ê-xê-chi-ên và Giăng đều minh họa việc dân sự của Đức Chúa Trời ăn lấy sứ điệp khi thiên sứ thứ nhất được thêm sức vào năm 1840, và tiên tri Giê-rê-mi minh họa nỗi thất vọng đã xảy ra giữa

dân sự của Đức Chúa Trời khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất dường như thất bại.

Con đã tìm được lời của Ngài, và con đã ăn chúng; và lời của Ngài đã trở nên niềm vui và sự hớn hở của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Chúa, Đức Chúa Trời các đạo binh. Con không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài ở trên con, vì Ngài đã làm lòng con đầy sự phẫn nộ. Sao nỗi đau của con cứ mãi, và vết thương của con bất trị, không chịu lành? Há Ngài sẽ trở nên đối với con như kẻ nói dối và như một dòng nước cạn? Vì vậy Chúa phán: Nếu ngươi trở lại, thì ta sẽ đem ngươi trở về, và ngươi sẽ đứng trước mặt ta; nếu ngươi tách điều quý khỏi điều đáng khinh, ngươi sẽ như miệng của ta; hãy để họ trở lại với ngươi, nhưng ngươi chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho ngươi trước dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ giao chiến với ngươi, nhưng sẽ không thắng nổi ngươi, vì ta ở với ngươi để cứu và giải cứu ngươi, Chúa phán. Ta sẽ giải cứu ngươi khỏi tay kẻ ác, và chuộc ngươi khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:16-21.

Giê-rê-mi đã tìm thấy những lời của quyển sách nhỏ, cũng như Giảng và Ê-xê-chi-ên; ông cũng đã ăn lấy sứ điệp ấy, nhưng sứ điệp ấy đã trở thành một sứ điệp (nước) đã thất bại. Dường như Đức Chúa Trời đã nói dối, điều đó dĩ nhiên là không thể, nhưng lời cáo buộc về một "lời nói dối" lại cung cấp chìa khóa để định vị Giê-rê-mi tại sự thất vọng Millerite đầu tiên, vốn được thể hiện trong Ha-ba-cúc.

Tôi sẽ đứng ở nơi canh gác của mình, và sẽ đặt mình trên tháp canh; tôi sẽ trông xem Ngài sẽ phán gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Chúa đáp lời tôi rằng: Hãy chép khái tượng và ghi rõ trên các bảng, để ai đọc được thì chạy. Vì khái tượng còn cho kỳ đã định; đến cuối cùng nó sẽ ứng nghiệm, không dối trá. Dầu có chậm trễ, hãy chờ đợi, vì chắc chắn nó sẽ đến, không trì hoãn. Ha-ba-cúc 2:1-3.

Khái tượng về sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được ghi trên biểu đồ tiên phong năm 1843 do "bàn tay" của Đức Chúa Trời hướng dẫn.

Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai lầm trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi tay Ngài được dời đi. Những Bài Viết Sớm, 74.

"Thời kỳ đã định" của năm 1843 đã được thể hiện trên biểu đồ, và vì thế nó được gọi là biểu đồ 1843. Nó được xuất bản năm 1842, để ứng nghiệm mệnh lệnh trong sách Ha-ba-cúc: "Hãy chép khái tượng, và làm cho rõ ràng trên các bảng." Khái tượng phải được làm rõ trên "các bảng", ở số nhiều, qua đó cho thấy rằng sau khi Chúa rút tay Ngài khỏi sai lầm trên biểu đồ 1843, sai lầm ấy sẽ được sửa trên biểu đồ tiên phong năm 1850. Sai lầm đó đã gây nên sự thất vọng đầu tiên, và Giê-rê-mi đại diện cho những người đã ăn cuốn sách nhỏ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 và đã thất vọng khi thời kỳ đã định năm 1843 không ứng nghiệm.

Khi Giê-rê-mi đã ăn quyển sách nhỏ vào năm 1840, đó là 'niềm vui và sự hân hoan' trong lòng ông, nhưng khi sự thất vọng đến, ông không còn 'vui mừng' nữa, và ông 'ngồi một mình vì' 'tay' của Đức Chúa Trời. Bàn tay của Đức Chúa Trời đã che đậy 'một sai lầm trong một vài con số', khiến Giê-rê-mi cân nhắc khả năng rằng Đức Chúa Trời đã nói dối. Lời hứa dành cho Giê-rê-mi là nếu

ông 'trở lại' từ tình trạng nản lòng của mình, Đức Chúa Trời sẽ khiến Giê-rê-mi trở thành 'miệng' của Ngài. Nếu Giê-rê-mi trở lại cùng Đức Chúa Trời sau sự thất vọng của mình và nhận ra rằng ông đang ở trong thời kỳ trì hoãn của dụ ngôn mười trinh nữ, Đức Chúa Trời sẽ dùng ông làm người phát ngôn để xác định chính xác khi nào khái tượng sẽ đến và không còn trì hoãn nữa.

Mục đích của việc trình bày những dữ kiện này ở đây là để xác lập rằng, với tất cả các sứ điệp của các thiên sứ, sự "đến" và "được thêm quyền năng" của họ mang theo một sứ điệp sống còn, tạo ra hai hạng người thờ phượng. Ba thiên sứ là ba bước của một quá trình thử thách tiến triển. Điều quan trọng hơn đối với điểm chúng tôi muốn nêu là, dấu sự hiểu biết về bảy tiếng sấm đã được nhận ra không lâu sau khi "thời kỳ cuối cùng" đến vào năm 1989, khi sáu câu cuối của Daniel được mở án công bố sự kết thúc của cuộc phán xét, thì vẫn còn một lần mở án khác của bảy tiếng sấm vào hồi kết của lịch sử thiên sứ thứ ba.

Lịch sử buổi đầu của phong trào Phục Lâm bắt đầu với việc mở án sứ điệp của thiên sứ thứ nhất vào năm 1798, và kết thúc với việc mở án một lẽ thật mà Chúa đã đặt tay Ngài che phủ để dẫn đến một nỗi thất vọng. Sau đó Ngài cất tay Ngài ra (mở án), và bày tỏ sứ điệp về thời kỳ chờ đợi.

Lịch sử của giai đoạn kết thúc của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm bắt đầu với việc mở án sứ điệp thiên sứ thứ ba vào năm 1989, và kết thúc bằng việc mở án một lẽ thật mà Chúa đã đặt tay che phủ để tạo nên một sự thất vọng. Hiện nay Ngài đang rút tay lại, và như vậy đang mở án sứ điệp về sự thất vọng thứ nhất và thời kỳ trì hoãn. Ngài đang mở án mục đích của ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Vì vậy Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu người trở lại, thì ta sẽ đem người trở lại, và người sẽ đứng trước mặt ta; và nếu người tách điều quý ra khỏi điều hèn hạ, thì người sẽ như miệng ta. Họ sẽ trở lại với người, nhưng người chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho người đối với dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ giao chiến với người, nhưng sẽ không thắng được người; vì ta ở cùng người để cứu người và giải thoát người, Đức Giê-hô-va phán. Ta sẽ giải cứu người khỏi tay kẻ ác, và sẽ chuộc người khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:19-21.